TÒA ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 7 -2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- T phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Minh Nhật;
Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGD ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L sinh năm: 1981;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, T phố C, tỉnh D, các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ngày 04/6/2018, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không có tiếng nói chung. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Anh T và chị L có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 22/6/2008 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/4/2018. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng và cháu Duyên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến; phiên hòa giải ngày 16/6/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Trước đây anh T và chị L đã từng là vợ chồng và có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 22/6/2008. Quyết định số 38/2013/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân T phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T, giao cháu Nguyễn Hữu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngày 04/6/2018, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Sau đó anh T và chị L có thêm một người con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/4/2018. Anh T đồng ý với ý kiến trình bày của chị L về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung và mong muốn được đoàn tụ gia đình, nếu chị L kiên quyết xin ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duyên, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/4/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị L khởi kiện ly hôn và yêu cầu được nuôi con, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại: Khu phố Vĩnh Phước, phường Đông Lương, T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 04/6/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Như

vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị L chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương và chi hội phụ nữ khu phố Vĩnh Phước nơi anh T và chị L sinh sống cho biết: Cuộc sống hôn nhân của anh T và chị L có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh T và chị L đã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm trước. Năm 2022 chị L đã một lần khởi kiện xin ly hôn nhưng vì mong muốn anh T có thời gian suy nghĩ, thay đổi và chăm lo cho cuộc sống gia đình nên chị L đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, mâu thuẫn gia đình không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung:

Tại Quyết định số 38/2013/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân T phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T, giao cháu Nguyễn Hữu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngày 01 tháng 6 năm 2023, chị L rút nội dung yêu cầu khởi kiện về việc được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H. Như vậy, quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H đã được giải quyết bởi quyết định số 38/2013/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân T phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và chị L đã rút nội dung khởi kiện đối với yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T và chị L có một người con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/4/2018. Chị L và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duyên. Xét thấy, anh T và chị L đều có công việc và thu nhập ổn định, nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của anh T và chị L là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Ngọc D hiện còn nhỏ, là cháu gái cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu Duyên, bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của bà mẹ và trẻ em. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc D.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xém xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T *(Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 04/6/2018).*

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/4/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000768 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- UBND phường Đông Lương, tp Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vũ Xuân